

BÁO CÁO
Tổng kết công tác Tư pháp năm 2019
và phương hướng, nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2020

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2019

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Công tác chỉ đạo, điều hành đã bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Nhằm triển khai thực hiện sớm, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2019, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3535/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2019; tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch chuyên đề trong các lĩnh vực công tác tư pháp năm 2019 (xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; phổ biến giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý...) làm cơ sở cho các đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp; đồng thời, Sở đã tổ chức hội nghị triển khai các nhiệm vụ công tác Tư pháp, gắn với phát động phong trào thi đua năm 2019 trong toàn Ngành. Bên cạnh đó, Sở tiếp tục duy trì giao ban công tác tư pháp định kỳ hàng quý với Phòng Tư pháp cấp huyện, qua đó giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập và kịp thời đề ra các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ công tác Tư pháp.

Đối với các địa phương, trên cơ sở bám sát chỉ đạo của UBND tỉnh, các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, 15/15 Phòng Tư pháp cấp huyện đã tham mưu UBND cùng cấp phê duyệt và triển khai thực hiện khá tốt Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2019 tại địa phương mình; đồng thời, thường xuyên hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

II. Tình hình công tác trong các lĩnh vực cụ thể

1. Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

1.1 Kết quả đạt được

a) Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản QPPL

- Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản QPPL tiếp tục có những chuyển biến tích cực, thể chế hóa cơ bản kịp thời văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên. Các sở, ngành, địa phương tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL, nâng cao chất lượng soạn thảo; chủ động đề xuất và kịp thời tham mưu ban hành văn bản quy định chi tiết; chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác ban hành văn bản QPPL ở từng địa phương. Năm 2019, HĐND tỉnh ban hành **13** nghị quyết, UBND tỉnh ban hành **32** quyết định (bằng với năm 2018 - tất cả văn bản này đều được Sở Tư pháp cập nhật vào Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh, phục vụ hiệu quả việc tra cứu, triển khai thực hiện); UBND cấp huyện ban hành **15** văn bản QPPL (tăng 06 văn bản so với năm 2018).

Chất lượng công tác góp ý, thẩm định văn bản QPPL tiếp tục được nâng cao, chú trọng vào tính đồng bộ, thống nhất và khả thi của các dự thảo văn bản. Năm 2019, toàn ngành Tư pháp thẩm định **71** dự thảo văn bản QPPL, trong đó, Sở Tư pháp thẩm định **57** dự thảo văn bản QPPL, các Phòng Tư pháp thẩm định **14** dự thảo văn bản - các văn bản này đều đảm bảo chất lượng và tính khả thi trên thực tế (tăng tổng số 17 văn bản so với năm 2018); góp ý **115** dự thảo văn bản QPPL, trong đó, Sở Tư pháp góp ý **93** dự thảo văn bản QPPL, các Phòng Tư pháp góp ý **22** dự thảo văn bản QPPL.

Ngoài ra, ngành Tư pháp hoàn thành việc tham mưu tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013. Riêng tại cấp tỉnh, Sở Tư pháp tham mưu tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ soạn thảo, ban hành, rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cho công chức làm công tác văn bản quy phạm pháp luật ở tỉnh và cấp huyện.

b) Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

- *Công tác kiểm tra văn bản QPPL*: Năm 2019, ngành Tư pháp tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền **57** văn bản QPPL (tăng 15 văn bản so với năm 2018), trong đó, Sở Tư pháp thực hiện tự kiểm tra **27** văn bản QPPL, kiểm tra theo thẩm quyền **16** văn bản QPPL (qua kiểm tra phát hiện **01** văn bản QPPL của UBND tỉnh, **05** văn bản QPPL của UBND cấp huyện có dấu hiệu không phù hợp với quy định của pháp luật - các văn bản này đã được xử lý theo đúng quy định); các Phòng Tư pháp tự kiểm tra **16** văn bản QPPL. Riêng tại cấp tỉnh, cùng với việc thực hiện tốt công tác kiểm tra thường xuyên, Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra văn bản QPPL thuộc lĩnh vực nội vụ.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tiếp tục đóng góp quan trọng cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL ở tỉnh. Sở Tư pháp tham mưu công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2018; công bố kết quả hệ thống hóa kỳ 02 (2014 - 2018) văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh và báo cáo Bộ Tư pháp về tình hình triển khai và kết quả hệ thống hóa kỳ 2 (2014 - 2018) văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh. Qua việc thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh xử lý sau rà soát đối với các văn bản không còn phù hợp, không còn áp dụng trên thực tế mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế⁽¹⁾; đồng thời, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện kết quả rà soát này. Tại các địa phương, Phòng Tư pháp đã hoàn thành việc tham mưu công bố kết quả hệ thống hóa kỳ 02 (2014 - 2018) văn bản QPPL của HĐND, UBND trên địa bàn cấp huyện; một số Phòng Tư pháp đã tham mưu UBND cùng cấp ban hành quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2018 (Krông Bông, Cư Kuin, Cư M'gar)⁽²⁾.

1.2. Khó khăn, hạn chế

- Chất lượng đề nghị xây dựng văn bản QPPL chưa cao; cơ quan lập đề nghị chưa chú trọng làm rõ sự cần thiết, đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh của văn bản, nội dung còn chung chung, sơ sài; chưa tổ chức rà soát, đánh giá việc thực thi pháp luật có liên quan trước khi lập đề nghị; một số đơn vị cấp huyện chưa lấy ý kiến góp ý của đối tượng chịu sự tác động của văn bản; chất lượng lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản QPPL chưa cao.

- Một số cơ quan chưa kịp thời rà soát ngay khi có căn cứ rà soát đối với văn bản QPPL hiện hành của HĐND, UBND ban hành trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để kịp thời đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo đúng tiến độ của văn bản quy định chi tiết.

- Một số đơn vị chưa cập nhật, triển khai đầy đủ, kịp thời các quy định về xây dựng văn bản nên dẫn đến kéo dài thời gian góp ý, thẩm định làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của việc ban hành văn bản QPPL.

2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

2.1. Kết quả đạt được

a) Công tác PBGDPL: cùng với việc tiếp tục triển khai Luật PBGDPL, các

⁽¹⁾ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 về bãi bỏ một số nghị quyết của HĐND tỉnh; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 về bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản QPPL của UBND tỉnh.

⁽²⁾ Huyện Ea Súp, Krông Ana không ban hành Quyết định công bố vì không có văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2018.

chương trình, kế hoạch, đề án trong công tác PBGDPL, ngành Tư pháp đã đẩy mạnh thực hiện chủ trương tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này. Triển khai thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021” và Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 5925/KH-UBND ngày 23/7/2019 triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021” và xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp, các Phòng Tư pháp đã làm tốt việc tham mưu cấp ủy tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/01/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng để làm cơ sở đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả hơn công tác này trong thời gian tới; đồng thời, chú trọng tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành, có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân và những vấn đề được dư luận xã hội quan tâm.

Năm 2019, các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện **4.500** cuộc tuyên truyền pháp luật cho **444.512** lượt người; phát hành miễn phí **370.793** bản tài liệu tuyên truyền pháp luật (trong đó, Sở Tư pháp phát hành **54.000** cuốn Bản tin Tư pháp, **1.500** cuốn tài liệu “Tìm hiểu một số nội dung cơ bản của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017”, **2.350** cuốn tài liệu chuyên đề “Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại”; phát hành tài liệu Hỏi đáp về Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, Tìm hiểu Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Hỏi - đáp về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Hỏi - đáp các tình huống về công chứng, chứng thực...) qua đó tạo sự chuyển biến rõ nét hơn trong chấp hành pháp luật của người dân.

Đặc biệt, trong năm 2019, Sở Tư pháp, các Phòng Tư pháp đã tham mưu UBND cùng cấp tổ chức thành công Cuộc thi viết “Tìm hiểu Bộ luật Hình sự năm 2015”. Kết quả, Cuộc thi đã nhận được sự quan tâm của đông đảo cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh với số lượng bài tham gia thi khá lớn, toàn tỉnh tiếp nhận **105.766** bài dự thi (trong đó, cấp huyện **102.051** bài, cấp tỉnh **3.715** bài); hiện đã hoàn thành tổng kết và trao giải Cuộc thi này. Ngoài ra, ngành Tư pháp, các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực hưởng ứng Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trực tuyến” năm 2019 do Bộ Tư pháp phát động và Cuộc thi trực tuyến “Pháp luật học đường” do Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn phối hợp tổ chức phát động; tổ chức nhiều hoạt động hưởng ứng “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2019.

Ngoài ra, thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL, Sở Tư pháp

đã ban hành Kế hoạch khảo sát, chấm điểm Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL năm 2019 và đề nghị các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện khảo sát, chấm điểm Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL năm 2019. Hiện Sở Tư pháp đã hoàn thành việc chấm điểm theo quy định.

b) Về nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo nâng cao chất lượng đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tiến hành kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại một số địa phương⁽³⁾; báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và sơ kết Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cũng được các địa phương quan tâm, hướng dẫn thực hiện. Trên cơ sở đánh giá của 14/15 địa phương, tỉnh đã hoàn thành việc đánh giá kết quả công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018⁽⁴⁾. Hiện trên địa bàn tỉnh có **133/184** đơn vị cấp xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 (đạt tỷ lệ **72,3%**). Hiện các địa phương đang tích cực tiến hành đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019.

c) Công tác hòa giải ở cơ sở luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL. Tỉnh đã hoàn thành việc tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ này.

Tại cấp huyện, 15/15 đơn vị đã hoàn thành việc tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (trong đó, đáng chú ý có huyện Cư M'gar, Krông Năng đã tổ chức hội nghị tổng kết Luật này). Việc hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, hướng dẫn thành lập các tổ hòa giải, kiện toàn và phát triển đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, tổ chức tập huấn cho đội ngũ hòa giải viên cũng được các địa phương chú trọng thực hiện⁽⁵⁾. Năm 2019, toàn tỉnh tiếp nhận **2.676** việc hòa giải (giảm 1.069 việc so với năm 2018), kết quả hòa giải thành **2.168** việc (đạt tỷ lệ **82,1%**), góp phần giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở.

⁽³⁾ Sở đã tiến hành kiểm tra tại UBND xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn; UBND xã Ea Drong, huyện Cư M'gar; UBND xã Đắk Phoi, huyện Lắk.

⁽⁴⁾ Huyện M'Đrăk không thực hiện việc đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 nên không có kết quả công nhận.

⁽⁵⁾ Phòng Tư pháp huyện Ea Kar đã phối hợp với Tòa án nhân dân huyện tổ chức tập huấn chuyên sâu về kỹ năng hòa giải trong và ngoài tố tụng, việc thực hiện thủ tục công nhận hòa giải thành ở cơ sở và thủ tục gửi tòa án nhân dân huyện công nhận kết quả hòa giải thành.; Phòng Tư pháp huyện Cư Kuin đã phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở...

2.2. Khó khăn, hạn chế

- Việc triển khai các hoạt động công tác PBGDPL có thời điểm, có nhiệm vụ chưa được kịp thời, chưa sâu rộng; hoạt động PBGDPL tuy đã được triển khai mạnh ở tỉnh và cấp huyện, huy động được sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, tuy nhiên, một số địa phương, đơn vị chưa chủ động triển khai hoặc triển khai không đồng đều, hiệu quả chưa cao.

- Sự phối hợp của các đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác PBGDPL chưa thực sự chặt chẽ; chưa chủ động thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Chưa có nhiều hoạt động PBGDPL thật sự phù hợp với đối tượng là nhân dân lao động, đồng bào ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; phương thức tuyên truyền chưa có nhiều đổi mới...

- Nguồn nhân lực, kinh phí dành cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở chưa đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; lực lượng làm công tác PBGDPL tuy đông về số lượng nhưng tính chuyên nghiệp chưa cao.

- Một số xã, thị trấn vẫn còn lúng túng khi triển khai việc tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) và theo dõi thi hành pháp luật

3.1. Kết quả đạt được

Thế chế lĩnh vực công tác này ở tỉnh tiếp tục được hoàn thiện. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Kế hoạch công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh kiểm tra tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm năm 2019 tại các huyện Krông Năng, Krông Pắc, Cư Kuin và thị xã Buôn Hồ; các sở, ngành: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh; kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; tiến hành khảo sát tình hình thi hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại 03 sở, ngành (Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh), 05 đơn vị cấp huyện (các huyện Cư Kuin, Krông Năng, Krông Pắc; thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột); báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật về kiểm tra văn bản QPPL, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. Việc sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực XLVPHC cũng được chú trọng thực hiện. Ngoài ra, Sở Tư pháp thực hiện tốt việc tham mưu UBND tỉnh xử lý hiệu quả một số vụ việc có vướng mắc về mặt pháp lý; chỉ đạo các đơn

vị, địa phương xây dựng hệ dữ liệu văn bản QPPL theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2019; ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) trên địa bàn tỉnh; tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác quản lý XLVPHC.

Tại các sở, ngành, địa phương, nhiệm vụ công tác quản lý XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật cũng được quan tâm triển khai thực hiện. Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, 15/15 địa phương, 18/19 sở, ngành đã ban hành và triển khai thực hiện hoàn thành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; một số địa phương đã thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành và tiến hành kiểm tra thi hành pháp luật về XLVPHC (như các huyện Krông Bông, M'Đrăk, Ea H'leo...); tiến hành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về lĩnh vực chứng thực, hộ tịch, tài nguyên và môi trường, thực hiện nghĩa vụ quân sự (huyện Ea Kar); theo dõi thi hành pháp luật về đăng ký quản lý hộ tịch, hòa giải ở cơ sở (huyện Krông Bông). Năm 2019, toàn tỉnh đã kiểm tra tính pháp lý đối với **472** hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp XLVPHC đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3.2. Khó khăn, hạn chế

- Hoạt động kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật mỗi năm thực hiện 01 lần tại một số sở, ban, ngành tỉnh và địa phương nên chưa thể bao quát, toàn diện và chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tất cả các lĩnh vực theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên toàn tỉnh.

- Tổ chức, bộ máy, biên chế làm công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa hoàn thiện, chưa được tổ chức thống nhất, đồng bộ tại các sở, ngành và UBND cấp huyện; đội ngũ công chức được giao thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành pháp luật nhìn chung vẫn thiếu về số lượng, trình độ chuyên môn chưa đồng đều; phần lớn là phân công cán bộ kiêm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ này.

- Do đặc thù công tác của từng ngành khác nhau nên việc phối hợp của các ngành liên quan để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra đôi khi chưa được thường xuyên và liên tục.

- Việc triển khai thực hiện hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn lúng túng và chưa đồng bộ.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, chứng thực, lý lịch tư pháp (LLTP), đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đạt được

- a) Công tác hộ tịch, quốc tịch:* toàn ngành Tư pháp tiếp tục chú trọng triển khai Luật Hộ tịch gắn với thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 -

2024 và Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” trên địa bàn tỉnh⁽⁶⁾; triển khai thực hiện số hóa Sổ Hộ tịch; hoàn thành sơ kết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. 100% công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã cũng như công chức làm công tác hộ tịch cấp huyện đã được bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ hộ tịch theo Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch ban hành kèm theo Quyết định số 2247/QĐ-BTP ngày 25/12/2015 của Bộ Tư pháp và đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định Luật Hộ tịch. Các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch liên quan đến người di cư tự do từ Campuchia về cư trú trên địa bàn tỉnh được quan tâm, đăng ký theo đúng quy định. Hiện trên địa bàn tỉnh có 06 trường hợp trẻ em là con của người dân di cư tự do từ Campuchia về cư trú trên địa bàn (đều ở huyện Ea Súp và đã được đăng ký khai sinh theo đúng quy định của pháp luật). Ngoài ra, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện các thủ tục hành chính: đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh và phối hợp với các sở, ngành có liên quan tập huấn triển khai Quyết định này.

b) Công tác nuôi con nuôi: Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi; tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Nuôi con nuôi, Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới. Toàn tỉnh hiện có 02 cơ sở nuôi dưỡng tham gia vào công tác nuôi con nuôi. Năm 2019, toàn tỉnh giải quyết **21** trường hợp nuôi con nuôi trong nước (tăng 11 trường hợp so với năm 2018).

c) Công tác chứng thực: Ngành Tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký đã giải quyết một lượng lớn yêu cầu của công dân, tổ chức. Năm 2019, toàn tỉnh chứng thực **1.804.099** bản sao (tăng 570.313 bản sao so với năm 2018); thực hiện **109.431** việc chứng thực hợp đồng, giao dịch, chữ ký.

d) Công LLTP: Sở Tư pháp đã phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh ký kết Quy chế phối hợp số 130/QCPH-STP-TAND-VKSND-CA-THADS ngày 23/12/2019 về phối hợp liên ngành trong việc trao đổi, cung cấp thông tin LLTP trên địa bàn tỉnh (thay thế Quy chế số 97/QCPH-STP-TAND-CA-CTHADS ngày 09/3/2011); tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và

⁽⁶⁾ Các cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp tục triển khai phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung; thường xuyên hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng phần mềm cho cán bộ, công chức làm công tác hộ tịch tại UBND cấp huyện và cấp xã; cấp tài khoản sử dụng phần mềm cho cán bộ Tư pháp - Hộ tịch.

cấp Phiếu LLTP cho công dân; tiến hành làm việc với Đoàn kiểm tra công tác LLTP theo kế hoạch của Trung tâm LLTP Quốc gia; thực hiện rà soát **3.440** đối tượng là người bị kết án thuộc diện đương nhiên xóa án tích theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội. Năm 2019, Sở Tư pháp đã cấp **12.564** Phiếu LLTP (tăng 51% so với năm 2018, trong đó, có 9.282 Phiếu LLTP số 1; 3.282 Phiếu LLTP số 2), tỷ lệ trả trước và đúng hạn đạt **97%**, tỷ lệ trả quá hạn là 3% (nguyên nhân chính là do cá nhân đề nghị cấp Phiếu LLTP có án tích - vì vậy phải mất rất nhiều thời gian tiến hành xác minh tại các cơ quan liên quan, nên không đảm bảo thời gian theo quy định); tiếp nhận 15.152 thông tin LLTP về án tích, đã hoàn thành việc xử lý và cập nhập vào Cơ sở dữ liệu LLTP; cung cấp 1.307 thông tin LLTP cho 30 Sở Tư pháp khác để xử lý theo thẩm quyền.

d) Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước: Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh; báo cáo, đánh giá việc triển khai công tác bồi thường nhà nước (phục vụ việc kiểm tra công tác bồi thường nhà nước của Bộ Tư pháp); phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy tổ chức hội nghị tập huấn về công tác bồi thường nhà nước cho cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và công chức Tư pháp - Hộ tịch tại các xã, phường, thị trấn. Tính đến thời điểm hiện nay, toàn tỉnh tiếp nhận **02** yêu cầu giải quyết bồi thường (01 vụ việc đã giải quyết xong, 01 vụ việc đang trong quá trình giải quyết).

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch còn hạn chế; việc thực hiện đăng ký hộ tịch ở một số địa phương vẫn còn sai sót, vi phạm⁽⁷⁾.
- Việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch của UBND cấp xã chưa chặt chẽ, tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh tranh chấp.
- Việc xử lý thông tin LLTP mặc dù đã giảm nhưng số lượng tồn đọng vẫn nhiều (số tồn lũy kế của các năm trước).

5. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

5.1. Kết quả đạt được

- Về lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật: Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Đoàn Luật sư đánh giá kết quả thực hiện Quy chế

⁽⁷⁾ UBND phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột; UBND xã Ea Kênh, huyện Krông Pắc.

phối hợp giữa Sở Tư pháp và Đoàn Luật sư trong việc quản lý luật sư và hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo tổ chức Đại hội Đoàn Luật sư tỉnh nhiệm kỳ VIII và phê duyệt kết quả Đại hội; tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động tại 01 văn phòng luật sư, 01 trung tâm tư vấn pháp luật. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có **34** tổ chức hành nghề luật sư, **13** chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư với **104** luật sư. Năm 2019, các tổ chức hành nghề luật sư giải quyết **2.167** việc (tăng 257 việc so với năm 2018).

- *Về lĩnh vực công chứng*: tiếp tục được đẩy mạnh theo chủ trương xã hội hóa. Sở đã tham mưu UBND tỉnh thành lập 01 văn phòng công chứng (số tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh hiện có 21 tổ chức - 03 phòng công chứng và 18 văn phòng công chứng, với **37** công chứng viên); đồng thời, tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng đối với các địa phương chưa có văn phòng công chứng; thông báo việc đăng tải thông tin về đăng ký hoạt động, đăng ký hành nghề của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp để các cá nhân, tổ chức khai thác, tra cứu; thực hiện tốt việc phối hợp cung cấp thông tin hành nghề công chứng cho Sở Tư pháp các địa phương; kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng đối với 02 văn phòng công chứng. Năm 2019, các tổ chức hành nghề công chứng đã công chứng **170.263** hợp đồng, giao dịch, thu phí **37.263.342.591** đồng (tăng 12.498 hợp đồng, giao dịch và 5.723.850.940 đồng so với năm 2018).

- *Về lĩnh vực đấu giá tài sản, mua sắm tài sản tập trung*: công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản đã đi vào nền nếp. Sở Tư pháp đã đề nghị các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản rà soát đội ngũ đấu giá viên và mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho đấu giá viên; đồng thời, báo cáo việc thực hiện một số quy định của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 48/2017/TT-BTP ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản đối với 01 tổ chức đấu giá tài sản. Năm 2019, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp đã ký **228** hợp đồng ủy quyền đấu giá tài sản trị giá **1.427.271.125.080** đồng; tổ chức **1.424** cuộc đấu giá thành, với tổng giá trị tài sản là **1.237.844.559.862** đồng (tăng **223.037.742.778** đồng so với giá khởi điểm). Công tác mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung cũng được tích cực triển khai thực hiện. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp đã tổ chức đấu thầu và hoàn thiện **22** gói thầu, giá trúng thầu là **3.277.219.712.600** đồng, tiến hành ký thỏa thuận khung

với các nhà thầu trúng thầu và chuyển hồ sơ tới các cơ quan, đơn vị là chủ đầu tư để ký hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định.

- *Việc giám định tư pháp; quản lý nhà nước về thừa phát lại, quản lý và thanh lý tài sản:* Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ủy ban Tư pháp của Quốc hội một số nội dung theo Kế hoạch giám sát “việc chấp hành pháp luật về giám định tư pháp trong tố tụng hình sự”; góp ý dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp. Toàn tỉnh hiện có **142** giám định viên tư pháp. Đối với công tác quản lý nhà nước về thừa phát lại, Sở Tư pháp đã đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động thừa phát lại trên địa bàn tỉnh; trong năm 2019, Sở Tư pháp thực hiện đăng ký **40** vi bằng.

b) Công tác TGPL

Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành tiếp tục được chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời. Để củng cố, kiện toàn cơ cấu, tổ chức bộ máy của Trung tâm TGPL nhà nước, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 về việc giải thể 03 Chi nhánh thuộc Trung tâm TGPL nhà nước và đầu tháng 6/2019 đã hoàn thành việc chuyển phương tiện làm việc và nhân sự của 03 Chi nhánh về Trung tâm TGPL nhà nước. Công tác bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ người thực hiện công tác TGPL tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trung tâm TGPL nhà nước đã tổ chức định kỳ các buổi trao đổi chuyên môn nghiệp vụ với các Trợ giúp viên pháp lý; tổ chức 02 đợt tập huấn phần mềm quản lý vụ việc TGPL, 01 hội nghị tập huấn nghiệp vụ theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình. Sở Tư pháp cũng đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về công tác TGPL; chú trọng đánh giá kết quả thực hiện các Đề án, quy định trong lĩnh vực TGPL⁽⁸⁾. Năm 2019, Trung tâm TGPL nhà nước đã thực hiện **687** vụ việc TGPL cho **687** lượt người (giảm 61 vụ việc và 61 lượt người so với năm 2018), trong đó có **671** vụ việc tham gia tố tụng (chiếm tỷ lệ **97,6%**); **58** đợt truyền thông về công tác TGPL cho **3.029** người; thẩm định thời gian thực hiện vụ việc TGPL **236** vụ việc.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã tham mưu Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng kiểm tra công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2019; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt

⁽⁸⁾ Tỉnh đã hoàn thành việc đánh giá kết quả thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020 trong lĩnh vực TGPL; đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg.

động tổ tụng; xây dựng và cấp phát 02 tờ gấp theo Chương trình phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng⁽⁹⁾.

Công tác phối hợp triển khai hoạt động TGPL cũng được các địa phương trên địa bàn tỉnh quan tâm thực hiện. Một số địa phương phối hợp tốt với Trung tâm TGPL nhà nước triển khai các hoạt động tư vấn, truyền thông về TGPL cho các đối tượng thụ hưởng chính sách TGPL và người dân tại cơ sở⁽¹⁰⁾.

c) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã được tỉnh tích cực triển khai thực hiện. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2019, Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; đăng ký nội dung, thành phần, số lượng người tham dự, lĩnh vực pháp luật cần hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2019 để Cục công tác phía Nam - Bộ Tư pháp tổng hợp, tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng với các nội dung phù hợp; biên soạn và phát hành các tài liệu giới thiệu chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

5.2. Khó khăn, hạn chế

- Một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư chậm được sửa đổi, bổ sung kịp thời khi có sự thay đổi, điều chỉnh của các văn bản pháp luật có liên quan; pháp luật hiện hành không quy định tổ chức hành nghề luật sư phải thông báo cho Sở Tư pháp về việc ký hợp đồng lao động với luật sư nên việc thẩm định tiêu chuẩn “phải có ít nhất hai năm hành nghề liên tục làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư” của luật sư thành lập hoặc tham gia thành lập tổ chức hành nghề luật sư còn nhiều khó khăn.

- Việc triển khai thực hiện quy định bãi bỏ Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch còn gặp khó khăn, vướng mắc.

- Việc rà soát, xác minh trường hợp bị thu hồi chứng chỉ hành nghề đấu giá theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Luật Đấu giá tài sản còn gặp khó khăn do đấu giá viên được đăng ký hành nghề trong phạm vi toàn quốc mà Sở Tư pháp không có thông tin cụ thể để liên hệ với cá nhân bị thu hồi chứng chỉ hành nghề đấu giá.

- Lĩnh vực thừa phát lại chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước nên những tồn tại, hạn chế trong hoạt động thừa phát lại trong giai đoạn thí điểm chưa được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế.

⁽⁹⁾ Tờ gấp về người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách TGPL miễn phí của nhà nước và tờ gấp các tổ chức, cá nhân thực hiện TGPL tại tỉnh Đắk Lắk.

⁽¹⁰⁾ Các huyện Krông Pắc, Ea H'leo, Ea Kar, Ea Súp, Krông Ana, Krông Bông, Cư Kuin, thị xã Buôn Hồ...

- Đội ngũ giám định viên tư pháp trên địa bàn tỉnh đa số hoạt động kiêm nhiệm, được bổ nhiệm chủ yếu dựa vào kiến thức chuyên môn, chưa được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu trong lĩnh vực giám định tư pháp, Do đó, việc thực hiện nhiệm vụ khi các cơ quan tố tụng trung cầu vẫn còn nhiều hạn chế.

- Công tác truyền thông, tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đối tượng được TGPL còn gặp khó khăn do đặc thù khoảng 1/3 dân số của tỉnh là người dân tộc thiểu số, trong đó nhiều người không biết chữ, không biết tiếng phổ thông; sự phối hợp trong công tác TGPL giữa các đơn vị chưa được thường xuyên; số lượng vụ việc tham gia tố tụng cho đối tượng TGPL tăng mạnh trong thời gian qua, nhưng chủ yếu tập trung vào lĩnh vực hình sự, các lĩnh vực dân sự và hành chính còn ít vụ việc; một số Trợ giúp viên pháp lý mới tham gia tố tụng nên thiếu kinh nghiệm thực tiễn.

6. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng

6.1. Kết quả đạt được

Sở Tư pháp đã hoàn thành việc cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vào phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện một số quy định của pháp luật trong công tác tổ chức cán bộ⁽¹¹⁾; chuẩn bị các điều kiện, nội dung tiến hành xét tuyển viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở năm 2019; làm việc với Đoàn Thanh tra của Bộ Nội vụ về công tác cán bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành Tư pháp tiếp tục được quan tâm thực hiện. Sở Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ soạn thảo, ban hành, rà soát, hệ thống văn bản QPPL; tập huấn công tác quản lý XLVPHC; phối hợp với cơ quan có liên quan tập huấn triển khai thực hiện Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai tử, xóa thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Năm 2019, ngành Tư pháp cử hàng trăm lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị (trong đó, Sở Tư pháp cử 56 lượt công chức, viên chức). Việc thực hiện chế độ nâng lương, điều chỉnh phụ cấp thâm niên vượt khung được chỉ đạo thực hiện kịp thời, đảm bảo quyền và lợi ích cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

6.2. Khó khăn, hạn chế

⁽¹¹⁾ Báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 143/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học.

Việc thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp của một số công chức Tư pháp - Hộ tịch vẫn còn thiếu sót, trình độ, năng lực của một số công chức Tư pháp - Hộ tịch còn hạn chế chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao; hiện vẫn còn 01 xã chưa bố trí được công chức làm công tác tư pháp (huyện Ea Kar).

7. Công tác thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

7.1. Kết quả đạt được

Công tác thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng tiếp tục được chú trọng thực hiện. Năm 2019, Sở Tư pháp đã tổ chức **06** cuộc thanh tra (01 cuộc thanh tra hành chính, 05 cuộc thanh tra chuyên ngành), qua thanh tra đã ban hành 07 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền, tổng số tiền phạt là **38.000.000** đồng. Bên cạnh đó, qua hoạt động quản lý nhà nước, Sở Tư pháp đã ban hành 06 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền đối với 01 doanh nghiệp đầu giá tài sản, 02 văn phòng công chứng, 02 văn phòng luật sư, 01 luật sư với tổng số tiền phạt là **27.000.000** đồng. Trong năm 2019, Sở Tư pháp đã tiếp **23** lượt công dân (đã hướng dẫn và giải thích cho công dân theo quy định); tiếp nhận **44** đơn các loại/26 vụ việc, trong đó có 02 đơn thuộc thẩm quyền của Sở (đã tổ chức làm việc với công dân và giải thích về các nội dung có liên quan), 01 đơn thuộc thẩm quyền của đơn vị thuộc Sở (đã có văn bản trả lời cho công dân), 09 đơn/06 vụ việc thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước, 32 đơn/17 vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết.

7.2. Khó khăn, hạn chế

Công tác thanh tra chưa được tiến hành đồng bộ và toàn diện ở các lĩnh vực tư pháp; số lượng thanh tra viên còn ít nên việc thành lập các đoàn thanh tra và thực hiện công tác thanh tra của Sở Tư pháp còn khó khăn.

8. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

8.1. Kết quả đạt được

Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở Kế hoạch công tác này, các cơ quan chuyên môn đã lồng ghép các nhiệm vụ pháp chế trong kế hoạch công tác ngành của cơ quan, đơn vị. Hiện nay, trong số 11/14 cơ quan chuyên môn chỉ còn 02 đơn vị có Phòng pháp chế (Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch; Sở Giao thông - vận tải), 09 đơn vị giao công tác này cho Văn phòng hoặc Thanh tra Sở phụ trách (kể cả những đơn vị không còn chức năng pháp chế theo quy định tại thông tư liên tịch quy định về cơ cấu tổ chức trong ngành); đối với các cơ quan chuyên môn không phải thành lập Phòng Pháp chế thì cơ bản vẫn giao công chức phụ trách như trước đây. Tổng số công chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan

chuyên môn thuộc UBND tỉnh là 18 thành viên, gồm 5 người chuyên trách và 13 người kiêm nhiệm. Trong năm 2019, các tổ chức, bộ phận pháp chế đã tích cực tham mưu soạn thảo, xây dựng các dự thảo văn bản QPPL được giao; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; thực hiện hàng trăm cuộc tuyên truyền pháp luật...

8.2. Khó khăn, hạn chế

Đội ngũ công chức làm công tác pháp chế phần lớn là kiêm nhiệm, còn hạn chế về năng lực, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả triển khai công tác pháp chế chưa cao; chưa chủ động, linh hoạt trong công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác pháp chế.

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; cải cách hành chính; thi đua khen thưởng

9.1. Kết quả đạt được

a) Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh thực hiện. Sở Tư pháp đã triển khai sử dụng chữ ký số của cơ quan trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; tổ chức tập huấn chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2019; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai kết nối dữ liệu Hệ thống iGate của tỉnh với dữ liệu hộ tịch của Bộ Tư pháp; tiếp tục triển khai phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch; tiếp tục áp dụng các phần mềm: quản lý LLTP dùng chung của Bộ Tư pháp, cấp Phiếu LLTP trực tuyến, quản lý công chứng, quản lý văn bản và điều hành (Idesk), quản lý và điều hành trực tuyến (OMS); hộp thư điện tử công vụ phiên bản năm 2015.

b) Công tác cải cách hành chính tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh và Quyết định công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, trọng tài thương mại; đồng thời, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Mặt khác, Sở Tư pháp tiếp tục duy trì thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; tiếp tục thực hiện tốt Đề án cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, gắn với áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động tư pháp.

c) Công tác thi đua, khen thưởng tiếp tục có nhiều đổi mới và có sự gắn kết với việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của ngành Tư pháp. Sở Tư pháp đã

tiên hành sơ kết kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”; phát động, đăng ký thi đua và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua thường xuyên trong toàn Ngành, nhất là phong trào thi đua chuyên đề “Ngành Tư pháp thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019”, phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Lắk thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025. Nhờ đó, đã tạo nên khí thế thi đua sôi nổi giữa các tập thể, cá nhân, góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chuyên môn của ngành Tư pháp và nhiệm vụ chính trị của địa phương trong năm 2019.

9.1. Khó khăn, hạn chế

- Việc thực hiện cải cách TTHC ở một số đơn vị sự nghiệp chưa triệt để; việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và Quy chế văn hóa công sở ở một số đơn vị chưa nghiêm.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến một số hoạt động của ngành Tư pháp chưa được triển khai thực hiện đồng bộ, thường xuyên; cơ sở vật chất đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin đòi hỏi rất lớn, trong khi khả năng của đơn vị, địa phương chưa đủ đáp ứng.

- Một số đơn vị, địa phương chưa thực hiện đồng bộ giữa việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với các phong trào thi đua; chưa kịp thời nêu gương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

III. Đánh giá chung

Trong năm 2019, các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã được khẩn trương triển khai thực hiện và đạt được những kết quả tích cực. Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2019 và các kế hoạch công tác chuyên đề trong các lĩnh vực đã được tỉnh ban hành và triển khai thực hiện kịp thời; công tác thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL được thực hiện tốt, đảm bảo chất lượng, trong đó đã chú trọng thực hiện và đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh kỳ 02 (2014 - 2018) và tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; công tác quản lý XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật được đẩy mạnh thực hiện và tiếp tục được hoàn thiện về thể chế; công tác PBGDPL chú trọng tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến người dân, đặc biệt là đã tổ chức thành công Cuộc thi viết “Tìm hiểu Bộ luật hình sự năm 2015”, gắn với hoàn thành tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/01/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; công tác hành chính tư pháp đã chú trọng đánh giá kết quả

05 năm triển khai thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, phối hợp tập huấn công tác bồi thường nhà nước; việc cấp Phiếu LLTP được thực hiện kịp thời, đúng quy định, đáp ứng nhu cầu cấp Phiếu LLTP của người dân; công tác hỗ trợ tư pháp tiếp tục triển khai mạnh mẽ việc xã hội hóa các tổ chức hành nghề công chứng; công tác TGPL đã chú trọng vào việc tham gia tố tụng, qua đó kịp thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đối tượng thụ hưởng chính sách TGPL, tổ chức bộ máy của Trung tâm TGPL nhà nước được củng cố, kiện toàn; việc cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai mạnh mẽ, đặc biệt là việc ứng dụng chữ ký số trong hoạt động quản lý và điều hành..., qua đó nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được việc thực hiện công tác tư pháp vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: chất lượng đề nghị xây dựng văn bản QPPL và chất lượng lấy ý kiến góp ý dự thảo văn bản QPPL chưa cao; việc tuân thủ quy trình xây dựng văn bản QPPL của một số cơ quan chưa nghiêm; công tác đăng ký hộ tịch tại một số địa phương vẫn còn xảy ra tình trạng sai sót, vi phạm; việc triển khai thực hiện công tác tư pháp tại các địa phương chưa toàn diện; việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp tại một số đơn vị cấp huyện còn chậm, thiếu quyết liệt, đặc biệt là việc chấp hành chế độ báo cáo thống kê, báo công tác tư pháp đột xuất, định kỳ chưa nghiêm túc, còn chậm về thời gian, nội dung chưa đầy đủ, chính xác theo yêu cầu; công tác đánh giá, chấm điểm về chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 tại một số địa phương còn thiếu chính xác; số lượng vụ việc tham gia tố tụng cho đối tượng TGPL mặc dù tăng nhưng chủ yếu tập trung ở lĩnh vực hình sự, các lĩnh vực dân sự và hành chính còn ít vụ việc...

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2020

Trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2020 của Bộ Tư pháp, các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, ngành Tư pháp xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2020 như sau:

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng nội dung Kế hoạch số 10634/KH-UBND ngày 26/12/2019 về triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2020 và các kế hoạch chuyên đề trong các lĩnh vực công tác tư pháp năm 2020 (kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; phổ biến giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý) đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở từng đơn vị. Đồng thời, xây dựng kế hoạch, xác định biện pháp và giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện trong cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ công tác đã đề ra.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành. Chú trọng, nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng, thẩm định văn bản QPPL, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng pháp luật, thống nhất, đồng bộ và có tính khả thi cao. Thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL theo thẩm quyền, xử lý kịp thời những văn bản vi phạm theo quy định; đồng thời, tăng cường theo dõi, đôn đốc quá trình xử lý văn bản trái pháp luật được phát hiện, kiến nghị xử lý. Nâng cao chất lượng công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản, chú trọng kiến nghị xử lý các văn bản đã hết hiệu lực, trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội được phát hiện thông qua rà soát và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời việc cập nhật văn bản QPPL lên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh và Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật cấp huyện. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ soạn thảo, ban hành văn bản QPPL cho công chức làm công tác văn bản QPPL ở tỉnh và cấp huyện; bồi dưỡng nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL cho đội ngũ làm công tác này tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

3. Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL theo quy định của Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; ban hành và tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án về công tác PBGDPL, nhất là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 5925/KH-UBND ngày 23/7/2019 triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021” và xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh. Triển khai hiệu quả các hoạt động hưởng ứng “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” năm 2020. Thường xuyên kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật các cấp. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thi báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, công khai kết quả đánh giá, công nhận và đề xuất các giải pháp khắc phục đối với các đơn vị cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, hoạt động của các Tổ hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định Luật Hòa giải ở cơ sở; nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở.

4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý XLVPHC. Thực hiện tốt việc tham mưu UBND tỉnh xử lý các vụ việc có tính

chất phức tạp khi có yêu cầu; tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020, trong đó chú trọng tổ chức khảo sát tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực hộ tịch; tiến hành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực hộ tịch và kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý XLVPHC tại một số đơn vị, địa phương theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

5. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và giải quyết tốt các yêu cầu của công dân, tổ chức trong lĩnh vực hành chính tư pháp. Tổng kết 10 năm thi hành Luật Nuôi con nuôi. Tiếp tục áp dụng phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch; thực hiện đăng ký thống kê hộ tịch, phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tổ chức triển khai thực hiện tốt Tiểu Đề án 2 về giải quyết các vấn đề hộ tịch, quốc tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước. Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quốc tịch, nuôi con nuôi. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác chứng thực.

Triển khai tốt Quy chế phối hợp số 130/QCPH-STP-TAND-VKSND-CA-THADS ngày 23/12/2019 giữa Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh về phối hợp liên ngành trong việc trao đổi, cung cấp thông tin LLTP trên địa bàn tỉnh. Tổng kết 10 năm thi hành Luật LLTP. Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP. Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp “kiềng ba chân” trong cấp Phiếu LLTP; Thỏa thuận hợp tác với Bưu điện tỉnh về tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp Phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các yêu cầu cấp Phiếu LLTP của công dân; giải quyết cơ bản tình trạng tồn đọng thông tin LLTP.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và đăng ký giao dịch bảo đảm. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017. Tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ bồi thường nhà nước. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm; triển khai thực hiện tốt Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

6. Tham mưu UBND tỉnh sửa đổi Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tổng kết 5 năm thi hành Luật công chứng 2014; triển khai phần mềm quản lý thông tin công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; chỉ đạo các tổ chức đấu giá tài sản triển khai cung cấp, cập nhật thông tin lên cổng thông tin điện tử đấu giá tài sản quốc gia. Tiếp tục thực hiện tốt các văn bản, đề án trong lĩnh vực đấu giá, luật sư, công chứng; tiếp tục triển

khai việc tiếp nhận và xem xét hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động hành nghề công chứng, đấu giá tài sản, tư vấn pháp luật; thường xuyên củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp và đội ngũ giám định viên tư pháp chuyên ngành, nhất là công tác rà soát, bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung năm 2020.

Nâng cao chất lượng công tác TGPL, chú trọng các vụ việc tham gia tố tụng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông về TGPL. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng và công tác phối hợp khác về TGPL. Thực hiện tốt quản lý chất lượng vụ việc TGPL theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ Tư pháp.

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

7. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở sau khi Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh và Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện được ban hành. Thường xuyên rà soát quy hoạch, thực hiện điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định, đảm bảo phát huy tốt từng vị trí việc làm. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, qua đó góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, năng lực quản lý điều hành... cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành Tư pháp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, chú trọng công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc khắc phục, sửa chữa sai phạm, khuyết điểm và kiểm tra sau thanh tra. Tổ chức thanh tra đột xuất khi phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công tác tư pháp. Duy trì tiếp nhận, xử lý thông tin qua “Đường dây nóng”; đảm bảo giải quyết kịp thời, đúng pháp luật mọi khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến hoạt động của ngành Tư pháp; thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ.

9. Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế và cán bộ pháp chế trên địa bàn tỉnh. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội

ngũ làm công tác này nhằm triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ công tác pháp chế được giao.

10. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động của Ngành. Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và Đề án cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong các lĩnh vực hoạt động. Tổ chức thực hiện hiệu quả, thiết thực các phong trào thi đua trong năm 2020 đặc biệt là phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh năm 2020; “Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, thi đua bứt phá, hiệu quả về đích sớm lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống (28/8/1945-28/8/2020) và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V”, “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- GD, các PGD Sở;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- PTP các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VP (TH).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Thuận